

Số: 135/QĐ-Tr.TH

Hồng Gai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Báo cáo thường niên đối với trường Tiểu học Hồng Gai
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 (tính đến 31/12/2026);

Căn cứ tình hình thực tế;

Xét đề nghị của các bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Báo cáo thường niên đối với trường Tiểu học Hồng Gai năm học 2025 - 2026 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự hết hiệu lực sau 90 ngày.

Điều 3. Các Ông (Bà) kế toán, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND Phường (b/c);
- CB, GV, NV (th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
HỒNG GAI
Nguyễn Thị Hương

Hồng Gai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc công khai Báo cáo thường niên đối với trường Tiểu học Hồng Gai
Năm học 2025 - 2026

Thời gian: 13 giờ 00 phút, 31/12/2025

Địa điểm: Tại trường Tiểu học Hồng Gai.

Thành phần tham dự

1. Đồng chí Nguyễn Thị Hương - Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng
2. Đồng chí Phạm Thị Mai Phương - Phó Bí thư Đảng bộ, Phó Hiệu trưởng
3. Đồng chí Phan Thị Thúy Bình - Trưởng Ban Thanh tra Nhân dân
4. Đồng chí Lam Trần Hoàn - Bí thư Chi đoàn
5. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Lý - Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ - Tin học
6. Đồng chí Hoàng Thị Hồng Lan - Tổ trưởng tổ chuyên môn 5
7. Đồng chí Nguyễn Lê Hạnh - Tổ trưởng tổ chuyên môn 4
8. Đồng chí Ngô Thị Thái - Tổ trưởng tổ chuyên môn 3
9. Đồng chí Vũ Việt Nga - Tổ trưởng tổ chuyên môn 2
10. Đồng chí Lê Thị Mai - Tổ trưởng tổ chuyên môn 1
11. Đồng chí Đoàn Thị Thanh - Kế toán

Chủ trì: Đồng chí Nguyễn Thị Hương - Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng

Thư kí: Đồng chí Nguyễn Thị Vui - Thư ký Hội đồng giáo dục

Nội dung: Lập biên bản Báo cáo thường niên đối với trường Tiểu học Hồng Gai, năm học 2025 - 2026.

1. Căn cứ thực hiện

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Nội dung công khai: Báo cáo thường niên đối với trường Tiểu học Hồng Gai, năm học 2025 - 2026.

3. Thời gian niêm yết (90 ngày)

Bắt đầu việc niêm yết từ ngày 31/12/2025

Kết thúc việc niêm yết vào ngày 31/03/2026

4. Tài liệu niêm yết

(1) Biên bản: 01 tờ;

(2) Bản kê khai: 09 tờ.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết. Trong thời gian niêm yết, nếu có ý kiến phản ánh về Báo cáo thường niên đối với trường Tiểu học Hồng Gai, năm học 2025 - 2026, nhà trường có trách nhiệm giải trình các ý kiến rõ ràng theo quy định.

Biên bản lập xong vào 14 giờ 00 phút cùng ngày. Thư ký thông qua nội dung biên bản. Biểu quyết 100% thành viên có mặt nhất trí toàn bộ nội dung đã được thông qua.

Nơi nhận:

- UBND Phường (b/c);
- Lưu: VP.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Vui

CHỦ TỌA



Nguyễn Thị Hương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

Căn cứ Luật số 43/2019/QH 14 ngày 14/04/2019 của Quốc Hội về việc ban hành Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2428/SGDĐT-GDPT ngày 12/9/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc thực hiện hiệu việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai về việc sát nhập trường Tiểu học Hạ Long và trường Tiểu học Hữu Nghị thành trường Tiểu học Hồng Gai thuộc Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Hồng Gai;

Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Hồng Gai xây dựng báo cáo công tác công khai thường niên năm học 2025 - 2026 nhằm thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định việc công khai thông tin theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, bảo đảm quyền được biết, được giám sát của cha mẹ học sinh, học sinh và xã hội. Cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

2. Trụ sở:

(1) Trụ sở chính: Tổ 44, khu phố Hồng Gai 4, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

(2) Cơ sở 2: Tổ 8A, khu phố Yết Kiêu 5, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại cơ sở 1: 02033 822368 Số điện thoại cơ sở 2: 02033 816675

Địa chỉ hòm thư: C1halong.hl.quangninh@moet.edu.vn (CS1);
c1huunghi@pgdhalong.edu.vn (CS2)

Trang Web: <http://thhonggai.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường tiểu học Hồng Gai



4.1. Sự mệnh

Tạo dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, nhân văn, tích cực để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ, ứng xử văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp lịch sự văn minh, tiếp thu nhanh chóng kiến thức, phát triển tốt năng lực của bản thân trở thành công dân tốt, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam.

4.2. Tầm nhìn

Là nơi đào tạo học sinh hàng đầu, uy tín, chất lượng cao trong thành phố Hạ Long. Nơi đặt nền móng đầu tiên cho sự hình thành phát triển nhân cách, năng lực, trí tuệ, kỹ năng, khát vọng,... hướng đến việc phát triển học sinh thành những công dân toàn cầu.

Xây dựng trường Tiểu học Hồng Gai trở thành trường đa ngôn ngữ (tiếng Pháp; tiếng Anh, tiếng Trung,...), dần đưa tiếng Anh/Pháp trở thành ngôn ngữ thứ 02 trong trường học; có chất lượng giáo dục cao; đào tạo thế hệ học sinh khỏe mạnh, tư duy sáng tạo; tự tin mạnh mẽ; lịch sự trong giao tiếp; có đủ phẩm chất đạo đức, trí tuệ phát triển đáp ứng sự đổi mới của xã hội, hội nhập với bạn bè Quốc tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

4.3. Mục tiêu

(1) An toàn: Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn về cả thể chất lẫn tinh thần. Đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho mọi đối tượng theo quy định của Pháp luật. Bảo đảm an toàn về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, tài liệu, học liệu dạy học. Bảo đảm an ninh, trật tự trường học; phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội; hướng dẫn người học tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học, giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho người học.

(2) Tôn trọng: Xây dựng mối quan hệ tích cực trong nhà trường dựa trên nền tảng dân chủ, công bằng, văn minh; chính trực, tin tưởng, tôn trọng, bao dung, tích cực, tận tâm; chia sẻ, yêu thương, biết ơn, hợp tác, thấu cảm; sáng tạo, tự tin, trách nhiệm, kỉ luật.

(3) Phát triển và chất lượng: Giáo dục đảm bảo tính toàn diện. Giao nhiệm vụ học tập hợp lý và công bằng, phát huy phẩm chất và năng lực người học. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá, coi trọng sự tiến bộ của học sinh, tránh gây áp lực, công bằng, bình đẳng. Áp dụng phương pháp tích cực, phát huy tinh thần làm việc nhóm, hợp tác, sáng tạo, gắn kết với nhau, coi lỗi sai như một phần của quá trình học tập. Dạy và khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, tư duy phản biện. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu, thực tế và sự phát triển của toàn xã hội.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

5.1. Quá trình hình thành

Trường Tiểu học Hồng Gai được thành lập trên cơ sở sát nhập trường Tiểu học Hạ Long và trường Tiểu học Hữu Nghị. Trường Tiểu học Hồng Gai được thành lập ngày

14/10/2025 theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai về việc sát nhập trường Tiểu học Hạ Long và trường Tiểu học Hữu Nghị thành trường Tiểu học Hồng Gai thuộc Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai.

Trước khi sát nhập, trường Tiểu học Hạ Long tiền thân là trường cấp 1 Hạ Long. Trường được thành lập từ trước năm 1940. Năm 1973, thành trường cấp 1-2 Hạ Long. Năm học 1991- 1992, khối cấp 1 của 2 trường cấp 1-2 Hạ Long và cấp 1-2 Lê Văn Tám sát nhập lại thành trường Tiểu học Hạ Long. Trải qua hơn 85 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường được các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh, thành phố Hạ Long (cũ), địa phương và cha mẹ học sinh quan tâm, giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất hiện đại phục vụ hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tâm huyết, cha mẹ học sinh đồng thuận, học sinh chăm ngoan. Trường Tiểu học Hữu Nghị là trường công lập trong hệ thống Giáo dục Quốc dân, là trường Tiểu học duy nhất dạy tiếng Pháp tại Quảng Ninh và được tuyển sinh học sinh tại nhiều Phường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trường được thành lập ngày 01/10/2010 theo quyết định số 181/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long, trên cơ sở tách khỏi song ngữ tiếng Pháp của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo. Trụ sở nhà trường ban đầu được đặt tại Tổ 3 - Khu 1A - phường Cao Thắng - thành phố Hạ Long đến tháng 8 năm 2023, chuyển trụ sở về Tổ 8A, Khu 5, Phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long với tổng diện tích 3 082m², cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ các khối phòng học, phòng ban phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Đến ngày 01/7/2025, trường chính thức trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Hồng Gai (Quyết định số 11/QĐ-UBND). Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các đồng chí Lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, ngành giáo dục, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các tổ chức xã hội và đặc biệt là sự đồng hành, ủng hộ, đóng góp tích cực của cha mẹ học sinh, sự cống hiến bền bỉ và đầy tâm huyết của các thế hệ nhà giáo, đặc biệt là sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của các em.

Trụ sở chính nhà trường đặt tại Tổ 44, khu phố Hồng Gai 4, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh; cơ sở 2 đặt tại Tổ 8A, khu phố Yết Kiêu 5, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

Trường tiếp giáp với các phường Hạ Long, Cao Xanh, Hà Lâm là những phường đông dân của Tỉnh.

Đến năm học 2025 - 2026, trường có 64 lớp/2 167 học sinh với 108 cán bộ, giáo viên, nhân viên và là trường Tiểu học dạy tiếng Pháp duy nhất tại Quảng Ninh.

5.2. Quá trình phát triển

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường thực hiện đảm bảo về công tác tổ chức, quy mô phát triển, cơ sở vật chất trang thiết bị và chất lượng giáo dục.

(1) Đội ngũ:

Nhà trường cơ bản có đủ cơ cấu, tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên có mặt so với chỉ tiêu được giao: 108/113 người (03 cán bộ quản lí, 101 giáo viên, 04 nhân viên).

Đảng bộ có 70 đảng viên với 03 Chi bộ (đạt 65%); Chi bộ 1 có 23/70 đảng viên;

Chi bộ 2 có 23/70 đảng viên; Chi bộ 3 có 24/70 đảng viên. Chi đoàn có 30/110 đồng chí đoàn viên đạt 27%; Liên đội có 2 167 em (970/2 167 đội viên và 1 197/2 167 nhi đồng). Nhà trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đánh giá theo Luật Giáo dục năm 2019, nhà trường có số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ đào tạo: trên chuẩn 04/108 người đạt 4%; đạt chuẩn 105/110 đạt 96%.

Hàng năm, có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 12%-15% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 2% đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh; 2% nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Tỉnh và 1%-2% nhận Giấy khen của Sở Giáo dục. Năm 2023, 01 giáo viên được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn.

Đến nay, chất lượng đội ngũ nhìn chung đáp ứng được với yêu cầu đổi mới giáo dục trong tình hình mới.

(2) Quy mô trường lớp:

Năm học 2025 - 2026, tổng số có 64 lớp/2.167 học sinh/5 khối lớp (nữ 1.033 em, nam 1.134 em, dân tộc 36/2.167 em- nữ 14 em; khuyết tật 08/2.167 em).

Các em học sinh được học đầy đủ chương trình giáo dục theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đúng quy định. Các em được đảm bảo các quyền lợi của người học theo quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT.

(3) Chất lượng giáo dục:

Trong các năm học, học sinh lên lớp thẳng đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%, học sinh đủ điều kiện xét tuyển lên lớp 6 Chương trình Song ngữ tiếng Pháp (đạt từ 96% trở lên).

Rèn luyện năng lực, phẩm chất: đạt 100%.

Khen thưởng (học tập, rèn luyện và các hoạt động): 68% đến 98%.

Chất lượng mũi nhọn: học sinh nhà trường tham gia nhiều cuộc thi được tổ chức trong khuôn khổ trong nước và Quốc tế đạt nhiều giải, vượt chỉ tiêu đề ra (Cuộc Thi Soroban Quốc tế; Olympic Toán học quốc tế Timo; cuộc thi Tiếng Anh trên mạng Internet; Olympic toán học quốc gia Hkimo; Tin học quốc gia Hkio; Tiếng Anh quốc gia Hippo; Olympic IQ FISO; Tin học trẻ tỉnh Quảng Ninh; Vô địch Teakwondo học sinh, sinh viên toàn quốc; Hội thi Tin học trẻ toàn quốc; Vô địch Pencak Silat và Teakwondo các nhóm tuổi tỉnh Quảng Ninh;...

(4) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng các hoạt động giáo dục theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

Tổng diện tích đất: 7 691m² (cơ sở 1: 4 609m²; cơ sở 2: 3082m²); tổng diện tích xây dựng và đất trung bình đạt trên 8m²/học sinh (theo Nghị định 46/2017/NĐ-CP). Khối phòng phục vụ học tập kiên cố: tổng 86 phòng học (78/86 phòng học văn hóa và 15/86 phòng học bộ môn), diện tích 51m² đến trên 300m²/phòng học. Các

phòng học đầy đủ bàn ghế, ánh sáng, bảng, trang thiết bị dạy học thông thường và hiện đại (22/64 phòng học thông minh; 69 máy chiếu) đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy học. Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy của giáo viên, việc học tập và sinh hoạt bán trú của học sinh tại trường. Đầy đủ phòng hành chính quản trị; công trình nước sạch, cảnh quan xanh, sạch đẹp, an toàn. Thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên, thiết bị tối thiểu cho học sinh và thiết bị dạy học hiện đại đảm bảo đầy đủ.

Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục.

(5) Thành tích đạt được của tập thể:

Chi bộ nhà trường nhiều năm liên đạt chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tỉnh ủy Quảng Ninh khen thưởng 5 năm chi bộ xuất sắc giai đoạn 2020 - 2024”.

Tập thể nhà trường nhận: Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2008); Huân chương Lao động hạng Nhì (2020); Cờ thi đua của Chính phủ (Năm 2021); Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (năm 2013; 2020; 2024); Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua (năm 2016); Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Cờ thi đua (năm 2016, 2018, 2019, 2020, 2022, 2023); Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (năm 2009, 2011, 2014, 2016, 2018, 2020, 2022, 2024); nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

Liên đội: Nhiều năm liên đạt Liên đội vững mạnh cấp Tỉnh, được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen. Măm học 2023 - 2024 được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành giáo dục, sự giúp đỡ nhiệt thành của các tổ chức xã hội và đặc biệt là sự đồng hành, ủng hộ, đóng góp tích cực của cha mẹ học sinh, sự cống hiến bền bỉ và đầy tâm huyết của các thể hệ giáo viên, sự cố gắng, nỗ lực của học sinh. Đó chính là nguồn động viên to lớn, là động lực mạnh mẽ, thúc đẩy thầy và trò nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin tưởng của nhân dân.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học Hồng Gai, Tổ 44, khu phố Hồng Gai 4, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0912 543 289

- Địa chỉ thư điện tử: Huongnam2003@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường (văn bản kèm theo): Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai về việc sát nhập trường Tiểu học Hạ Long và trường Tiểu học Hữu Nghị thành trường Tiểu học Hồng Gai thuộc Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai.

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (văn bản kèm theo)

(1) Hiệu trưởng: Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Hồng Gai, phường Hồng Gai;

(2) Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Phạm Thị Mai Phương giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Hồng Gai, phường Hồng Gai; Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hồng Gai về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Vũ Thu Hương giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Hồng Gai, phường Hồng Gai;

(3) Sơ đồ bộ máy tổ chức: (Phụ lục 1)

Nhà trường có đầy đủ Đảng bộ, Lãnh đạo nhà trường (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); có các tổ chức đoàn thể (Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội chữ thập đỏ, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng).

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hồng Gai hoạt động theo cơ chế nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động toàn phần; thực hiện theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

(1) Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

(2) Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

(3) Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

(4) Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các Tỉnh Quảng Ninh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

(5) Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

(6) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

(7) Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục ở địa phương.

(8) Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

(9) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

7.4. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Để thực hiện các nhiệm vụ, nhà trường đã ban hành các văn bản để quản lý, điều hành, làm căn cứ để thực hiện và cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức:

(1) Quyết định số 207/QĐ-Tr.TH ngày 11/09/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai về việc ban hành bộ Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh năm học 2025 - 2026.

(2) Quyết định số 238/QĐ-Tr.TH ngày 20/10/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai về việc Quy định vị trí việc làm cho Cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó các tổ công tác, tổng phụ trách, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2025 - 2026.

(3) Quyết định số 251/QĐ-Tr.TH ngày 29/10/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai về việc ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2025-2026.

(4) Quyết định số 258/QĐ-THBC ngày 06/11/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Tiểu học Hồng Gai.

(5) Quyết định số 266/QĐ-THBC ngày 18/11/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Tiểu học Hồng Gai năm 2025.

II. CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, NHÂN VIÊN (Phụ lục 2)

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên có mặt số với chỉ tiêu được giao: 108/113 người (cán bộ quản lý 03/113 người, nhân viên 04/113 người; giáo viên 101/113 người - biên chế 88 người, hợp đồng 13 người).

Cán bộ quản lý 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng) đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trình độ chuyên môn Thạc sĩ 02/03 người, Đại học 01/03 người Trình độ Chính trị: Cao cấp 01/03; trung cấp chính trị 02/03 người. Tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tốt đảm bảo lãnh đạo nhà trường phát triển.

Đội ngũ giáo viên: cơ bản có đủ cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT- BGDĐT. Số lượng, trình độ giáo viên đảm bảo dạy các môn học và các hoạt động giáo dục của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 cấp Tiểu học. Giáo viên có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ đào tạo, trình độ sư phạm đúng quy định.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đội ngũ nhân viên: có 04 nhân viên (01 kế toán, 01 hành chính, 01 thư viện, 01 y tế), cơ bản đủ thực hiện nhiệm vụ theo quy định; các đồng chí nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với vị trí việc làm được phân công theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Phụ lục 3)

Trường được xây dựng đảm bảo phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Đủ khối phòng hành chính quản trị và khối phòng học phục vụ học tập. Tổng diện tích đất 7.691m² quy hoạch phù hợp. Trang thiết bị đầy đủ phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Phụ lục 4)

Trường Tiểu học hồng Gai được thành lập ngày 15/10/2025 trên cơ sở sáp nhập sáp nhập trường Tiểu học Hạ Long và trường Tiểu học hữu Nghị (Quyết định số 602/QĐ-UBND). Tính đến thời điểm báo cáo, nhà trường chưa tổ chức thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Từ năm học 2025 - 2026, nhà trường thực công tác đánh giá theo năm trên tinh thần kế thừa kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đạt được trước đó (kiểm định chất lượng đạt mức 2, trường chuẩn đạt mức 1 của đơn vị trước sáp nhập; Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 09/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cấp chứng nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cho trường Tiểu học Hạ Long, thành phố Hạ Long; Quyết định số 86/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cấp chứng nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cho trường Tiểu học Hữu Nghị, thành phố Hạ Long; Quyết định số 85/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia cho trường Tiểu học Hữu Nghị, thành phố Hạ Long).

Trong giai đoạn tiếp theo tiếp, nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục theo năm, cả chu kỳ và kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tính khả thi, phục vụ công tác công khai và nâng cao chất lượng giáo dục bền vững. Đăng kí đánh giá ngoài vào năm 2030 đúng lộ trình hoặc theo chỉ đạo của cấp trên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Phụ lục 5)

1. Tuyển sinh

Năm học 2025 - 2026, quy mô 64 lớp/2 167 học sinh (nam 1.134, nữ 1.033 học

sinh). Lớp 1 tuyển sinh mới 471 học sinh/14 lớp. Lớp 2-5 tổng số 50 lớp/ 696 học sinh. Trung bình 34 học sinh/lớp.

2. Chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

Hoàn thành chương trình lớp học: 1678/1678 em đạt 100%.

Hoàn thành chương trình Tiểu học: 533/533 em đạt 100%.

Khen thưởng: đạt 1691/2213 em đạt 76%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Phụ lục 6, 7)

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của nhà trường được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Tình hình tài chính của cơ sở, số dư

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của nhà trường được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả. Hằng năm, thực hiện báo cáo tài chính đúng quy định.

2. Các khoản thu, mức thu với người học

Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong đơn vị thực hiện đúng các quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 về việc Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 về việc Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý củ tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2593/HD-SGDĐT ngày 19/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND; Công văn số 2778/SGDĐT-KHTC ngày 05/10/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quy định thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; Công văn số 9233/CTQNI-NVDTPT về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập.

3. Thực hiện chính sách đối với học sinh

Thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật học hòa nhập đúng hướng dẫn tại các công văn ...; Quyết định số ...

4. Công tác công khai

Thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong hoạt

động của các cơ sở giáo dục thộc hệ thống giáo dục Quốc dân.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC (Phụ lục 2)

1. Thành tích đạt được của Tập thể năm 2025

Chi bộ (trước thành lập mới): Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

Tập thể nhà trường: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

Liên đội: Vững mạnh cấp Tỉnh được nhận Bằng khen của Tỉnh Đoàn.

2. Cá nhân

Đánh giá, phân loại đảng viên: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 10/66 người đạt 15%; Hoàn thành Tốt nhiệm vụ 56/66 người đạt 85%.

Đánh giá viên chức: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ 21/102 người đạt 21%; Hoàn thành Tốt nhiệm vụ 81/102 người đạt 79%.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp: Xếp loại Tốt 56/98 người đạt 57%; Xếp loại Khá 42/98 người đạt 43%.

Khen cao: Được Ủy ban Nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen 02/92 người đạt 2%; Ủy ban Nhân dân Thành phố tặng Giấy khen 11/92 người đạt 12%.

Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh đạt 04/92 người đạt 4%; Ủy ban Nhân dân Thành phố tặng Giấy khen 26/92 người đạt 28%.

3. Kết quả tham gia các Hội thi và sân chơi (Phụ lục 8)

Nhà trường tổ chức nhiều sân chơi, cho học sinh tham gia các sân chơi do Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn phối hợp tổ chức (Trạng nguyên Tiếng Việt, Toán; IOE; Vioedu; Tin học trẻ; sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; các hội thi về văn nghệ, hội họa, thể dục thể thao;...). Học sinh nhà trường tham gia trên 20 cuộc thi (cấp trường đến cấp Quốc gia) và đạt 1.525 giải đạt 68,9%. Những thành tích trên khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường đạt hiệu quả tốt, đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của trường Tiểu học Hồng Gai, được xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT. Nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đã công khai và thực hiện đăng tải báo cáo trên Website của nhà trường theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- UBND phường Hồng Gai; Phòng Văn hóa-Xã hội Phường; Đảng ủy trường Tiểu học Hồng Gai (b/c);
- Cán bộ, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

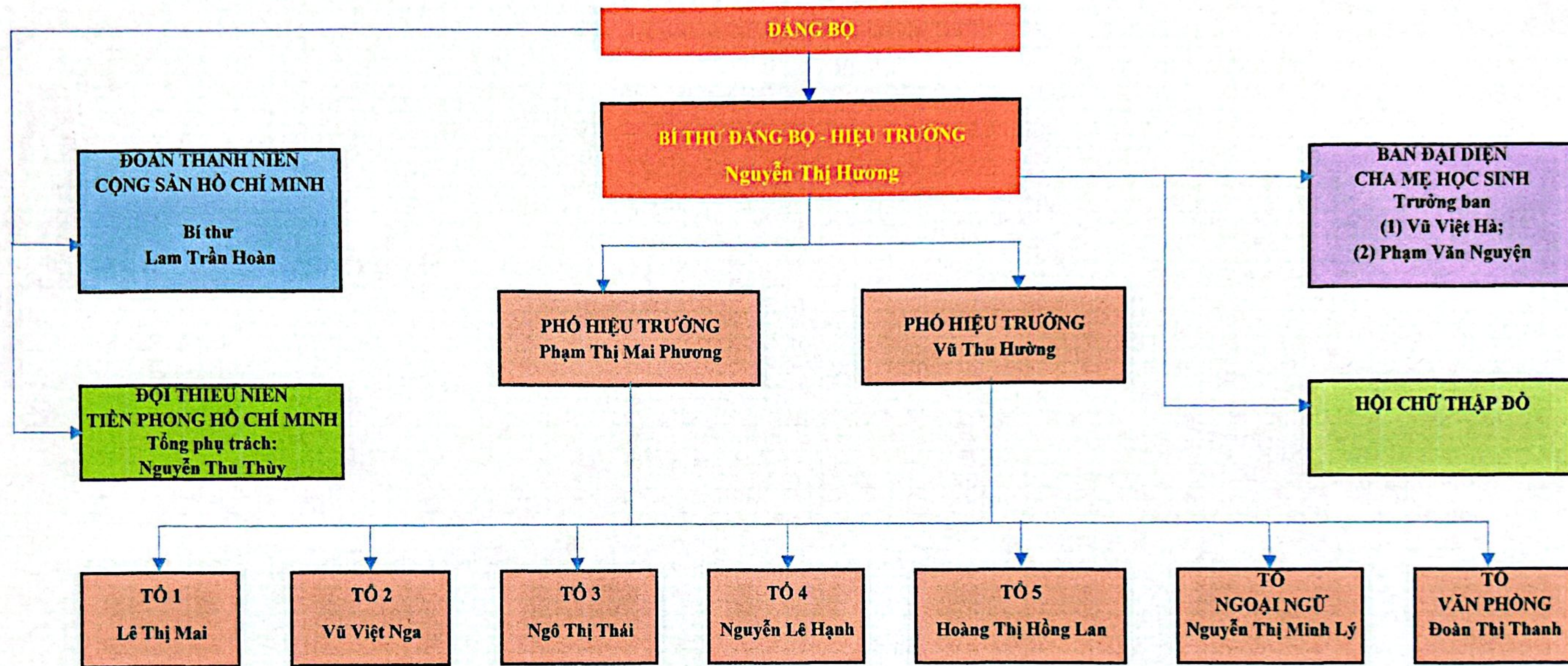


Nguyễn Thị Hương



Phụ lục 1:
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)





Phụ lục 2:

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

Loại	CB quản lý		Giáo viên														Nhân viên		Tổng		
			Tiểu học		Anh, Pháp		Âm nhạc		Mỹ Thuật		Thể chất		Tin học		Tổng						
Thông tin	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1. Trình độ (2025-2026)																					
a) Chuyên môn	3	100%	76		12		4		3		5		1	0	101	100%	4	0	108	100%	
- Thạc sĩ	2	67%	1												1	1%			3	2.8%	
- Đại học	1	33%	75		12		4		3		5		1		100	99%	3		104	96.3%	
- Cao đẳng																			0	0.0%	
- Trung cấp																	1		1	0.9%	
b) Chính trị	3	100%	2		1		0		0		0		0		66		3		70	100%	
- Cao cấp	1	33%																	1	1%	
- Trung cấp	2	67%	2		1										3				3	4%	
- Sơ cấp															63		3		66	94%	
c) Hạng chức danh nghề nghiệp	3		76		12		4		3		5		1		101		4		108		
Xếp hạng	3		65		11		4		3		4		1		88		1		92	100%	
- Hạng I	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%		0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	
- Hạng II	3	100%	29	45%	5	45%	2	50%	1	33%	0	0%	0	0%	37	42%	0	0%	40	43%	
- Hạng III	0	0%	36	55%	6	55%	2	50%	2	67%	4	100%	1	100%	51	58%	1	100%	52	57%	
- Hạng IV	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	
Chưa xếp hạng	0		11		1		0		0		1		0		13		3		16	100%	
- Hợp đồng ND 111/2022/NĐ-CP			11		1						1				13				13	81%	
- Nhân viên															0		3		3	19%	
2. Thành tích (2024-2025)															0				0		
a) Giáo viên	0		0		0		0		0		0		0		34		0		34	37%	
- GV Giỏi Tỉnh															7				7	7.5%	
- GV Giỏi Phường/TP															0				0	0.0%	
- GV CN Giỏi Tỉnh																			0	0.0%	
- GV CN Giỏi Phường/TP															18				18	19.4%	
- GVCN Giỏi trường																			0	0.0%	
- GV Viết chữ đẹp Phường/TP															9				9	9.7%	
b) Chiến sĩ thi	0		0		0		0		0		0		0		30		0		30	33%	
- CSTĐ Tỉnh															4				4	4%	
- CSTĐ Phường/TP															26				26	28%	
c) Khen cao	0		0		0		0		0		0		0		13		0		13	14%	
- Trung ương															0				0	0%	
- UBND Tỉnh															2				2	2%	
- Sở GD															0				0	0%	
- Phường/TP															11				11	12%	

Loại	CB quản lý		Giáo viên														Nhân viên		Tổng	
			Tiểu học		Anh, Pháp		Âm nhạc		Mỹ Thuật		Thể chất		Tin học		Tổng					
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
3. Bồi dưỡng thường xuyên	0		0		0		0		0		0		0		0		0		98	100%
- Hoàn thành																			98	100%
- Không hoàn thành																			0	0%
4. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp	0		0		0		0		0		0		0		98		0		98	100%
- Tốt															56				56	57%
- Khá															42				42	43%
- Đạt															0				0	0%
5. Đánh giá viên chức	0		0		0		0		0		0		0		98		4		102	100%
- HT Xuất sắc NV															21				21	21%
- HT Tốt NV															77		4		81	79%
- HT NV															0				0	0%
- Chưa HTNV															0				0	0%
6. Đánh giá XL đảng viên	4		54		5		1		1		0		0		65		1		66	100%
- HT Xuất sắc NV	1		9												10				10	15%
- HT Tốt	3		45		5		1		1						55		1		56	85%
- HT NV															0				0	0%
- Chưa HTNV															0				0	0%

Phụ lục 3:

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

TT	Danh mục	Thực tế						Loại	Đánh giá so với tiêu chuẩn
		Cơ sở 1		Cơ sở 2		Tổng			
		SL	DT	SL	DT	SL	DT		
	Sĩ số	1,550	-	615	-	2,165	0		
1	Khối 1	309		164		473	0		
2	Khối 2	294		130		424	0		
3	Khối 3	306		120		426	0		
4	Khối 4	297		94		391	0		
5	Khối 5	344		107		451	0		
A	Diện tích đất	1	4,609	1	3 082	2	7691		C.đạt
B	Diện tích đất+Xây dựng		6,415		6 117		6415		Đạt
C	Cơ cấu khối công trình	109		64		173			
I	Khối phòng học tập	52		30		82			
1	Phòng học	46		24		70		Kiên cố	Đạt
2	Phòng học bộ môn	6		6		12		Kiên cố	Đạt
	Phòng Âm nhạc	1		1		2		Kiên cố	Đạt
	Phòng Mỹ thuật	1		1		2		Kiên cố	Đạt
	Phòng Tin học	1		1		2		Kiên cố	Đạt
	Phòng Khoa học - CN	1		1		2		Kiên cố	Đạt
	Phòng Ngoại ngữ	1		1		2		Kiên cố	Đạt
	Phòng Giáo dục T.chất	1		1		2		Kiên cố	Đạt
II	Khối ph. hỗ trợ học tập	8		6		14			
1	Thư viện	2		1		3		Kiên cố	Đạt
2	Thiết bị	2		1		3		Kiên cố	Đạt
3	T.vấn học đường	1		1		2		Kiên cố	Đạt
4	Hỗ trợ HSKT	1		1		2		Kiên cố	Đạt
5	Đội	1		1		2		Kiên cố	Đạt
6	Truyền thông	1		1		2		Kiên cố	Đạt
III	Khối phụ trợ	40		19		59			
1	Phòng họp	1		1		2		Kiên cố	Đạt
2	Phòng y tế	1		1		2		Kiên cố	Đạt
3	Kho	5		4		9		Kiên cố	Đạt
4	Khu vệ sinh HS	24		4		28		Kiên cố	Đạt
5	Khu vệ sinh GV	4		4		8		Kiên cố	Đạt
6	P. nghi GV	-		1		1		Kiên cố	Đạt
7	Phòng GV	5		4		9		Kiên cố	Đạt
8	Tường rào xây	280		273		553			Đạt
IV	Khu sân chơi, Thể dục thể thao	3		4		7			
1	Sân trường	1		2		3			Đạt
2	Sân TD	1		1		2			Đạt
3	Nhà đa năng	1		1		2			Đạt



Phụ lục 4:
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN
Năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá					Kết quả đánh giá ngoài				
	Không đạt	Đạt				Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chuẩn 1										
Tiêu chí 1.1		X	X				X	X		
Tiêu chí 1.2		X	X				X	X		
Tiêu chí 1.3		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X				X	X		
Tiêu chí 1.6		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 1.7			X				X	X		
Tiêu chí 1.8			X				X	X		
Tiêu chí 1.9		X	X				X	X		
Tiêu chí 1.10		X	X				X	X		
Tiêu chuẩn 2										
Tiêu chí 2.1		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X				X	X		
Tiêu chí 2.3		X	X				X	X		
Tiêu chí 2.4		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chuẩn 3										
Tiêu chí 3.1		X	X				X	X		
Tiêu chí 3.2		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X				X	X		
Tiêu chí 3.4		X	X				X	X		
Tiêu chí 3.5		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X				X	X		
Tiêu chuẩn 4										
Tiêu chí 4.1		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X				X	X		
Tiêu chuẩn 5										
Tiêu chí 5.1		X	X				X	X		
Tiêu chí 5.2		X	X	X			X	X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X				X	X		
Tiêu chí 5.4		X	X				X	X		
Tiêu chí 5.5		X	X	X			X	X	X	

Kết quả: Có 27/27 tiêu chí đạt mức 1 và 2 (đạt tỉ lệ 100%); có 10/27 tiêu chí đạt mức 3 (đạt tỉ lệ 37%), không có tiêu chí đạt mức 4. Đánh giá chung: **đạt mức 2.**

GA
HỒNG
U HỌ
NG G
★

Phụ lục 5
CÔNG TÁC TUYỂN SINH, CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

STT	Thông tin	Chia ra theo khối lớp										Tổng	
		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
A	Tuyển sinh	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	- Nam	221	52%	219	53%	201	51%	218	49%	252	47%	1,111	50.2%
	- Nữ	201	48%	198	47%	191	49%	231	51%	281	53%	1,102	49.8%
B	Quy mô	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	- Nam	221	52%	219	53%	201	51%	218	49%	252	47%	1,111	50.2%
	- Nữ	201	48%	198	47%	191	49%	231	51%	281	53%	1,102	49.8%
	- TB học sinh/lớp	32.5		35		33		35		36		170	
	- HS học 2 buổi/ngày	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	- Dân tộc	5		8		8		8		6		35	1.6%
	- Khuyết tật	0		2		4		2		1		9	0.4%
	- Đ. tượng chính sách	1		1		1		3		3		9	0.4%
	- Học sinh chuyển đến	5		2		7		1		1		16	0.7%
	- Học sinh chuyển đi	2		12		1		2		1		18	0.8%
C	Đánh giá												
I	Học tập												
1	Môn Toán	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Hoàn thành tốt	382	91%	377	90%	331	84%	379	84%	457	86%	1,926	87.1%
	Hoàn thành	38	9%	40	10%	61	16%	70	16%	76	14%	285	12.9%
	Chưa hoàn thành	2	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%	2	0.1%
2	Môn Tiếng Việt	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Hoàn thành tốt	371	88%	364	87%	348	89%	350	78%	433	81%	1,866	84.3%
	Hoàn thành	49	12%	53	13%	44	11%	99	22%	100	19%	345	15.6%
	Chưa hoàn thành	2	1%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%	2	0.1%
3	Môn Khoa học	0	0%	-	0%	-	0%	449	100%	533	100%	982	100%
	Hoàn thành tốt	0	0%	-	0%	-	0%	437	97%	508	95%	945	96%
	Hoàn thành	0	0%	-	0%	-	0%	12	3%	25	5%	37	4%
	Chưa hoàn thành	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%
4	Môn Lịch sử - Địa lý	0	0%	-	0%	-	0%	449	100%	533	100%	982	100%
	Hoàn thành tốt	0	0%	-	0%	-	0%	419	93%	501	94%	920	94%
	Hoàn thành	0	0%	-	0%	-	0%	30	7%	32	6%	62	6%
	Chưa hoàn thành	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%
5	Môn Đạo đức	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Hoàn thành tốt	380	90%	376	90%	330	84%	394	88%	482	90%	1,962	89%
	Hoàn thành	42	10%	41	10%	62	16%	55	12%	51	10%	251	11%
	Chưa hoàn thành	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%
6	Môn Tự nhiên xã hội	422	100%	417	100%	392	100%	-	0%	-	0%	1,231	100%
	Hoàn thành tốt	371	88%	358	86%	328	84%	-	0%	-	0%	1,057	86%
	Hoàn thành	51	12%	59	14%	64	16%	-	0%	-	0%	174	14%
	Chưa hoàn thành	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-	0%

STT	Thông tin	Chia ra theo khối lớp										Tổng	
		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4	Ngôn ngữ	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	371	88%	373	89%	327	82%	352	78%	424	80%	1,847	83.5%
	Đạt	49	12%	44	11%	65	18%	97	22%	109	20%	364	16.4%
	Cần cố gắng	2	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		2	0.1%
5	Tính toán	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	381	90.3%	375	89%	326	86%	382	85%	456	86%	1,920	86.8%
	Đạt	39	9.2%	42	10%	66	14%	67	15%	77	14%	291	13.1%
	Cần cố gắng	2	0.5%	-	0%	-	0%	-	0%	-		2	0.1%
6	Khoa học	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	364	86.3%	369	86%	332	86%	431	96%	492	92%	1,988	89.83%
	Đạt	57	13.5%	48	14%	60	14%	18	4%	41	8%	224	10.12%
	Cần cố gắng	1	0.2%	-	0%	-	0%	-	0%	-		1	0.05%
7	Công nghệ	0	0%	-	0%	392	100%	449	100%	533	100%	1,374	100%
	Tốt	0	0%	-	0%	347	88%	412	92%	502	94%	1,261	92%
	Đạt	0	0%	-	0%	45	13%	37	8%	31	6%	113	8%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%
8	Tin học	0	0%	-	0%	392	100%	449	100%	533	100%	1,374	100%
	Tốt	0	0%	-	0%	343	91%	399	89%	479	90%	1,221	89%
	Đạt	0	0%	-	0%	49	9%	50	11%	54	10%	153	11%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%
9	Thẩm mỹ	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	360	85%	359	84%	319	84%	381	85%	413	77%	1,832	83%
	Đạt	62	15%	58	16%	73	16%	68	15%	120	23%	381	17%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%
10	Thể chất	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	369	87%	372	84%	323	85%	378	84%	435	82%	1,877	85%
	Đạt	53	13%	45	16%	69	15%	71	16%	98	18%	336	15%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%
b)	Phẩm chất												
11	Yêu nước	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	413	98%	394	90%	345	88%	428	95%	523	98%	2,103	95%
	Đạt	9	2%	23	10%	47	13%	21	5%	10	2%	110	5%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%
12	Nhân ái	422	100%	417	100%	392	100%	449	100%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	411	97%	398	91%	345	88%	431	96%	525	98%	2,110	95%
	Đạt	11	3%	19	9%	47	13%	18	4%	8	2%	103	5%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%
13	Chăm chỉ	422	100%	417	100%	392	100%	449	9%	533	100%	2,213	100%
	Tốt	383	91%	369	91%	332	88%	410	91%	475	89%	1,969	89%
	Đạt	39	9%	48	9%	60	13%	39	9%	58	11%	244	11%
	Cần cố gắng	0	0%	-	0%	-	0%	-	0%	-		-	0%

KIỂM



Phụ lục 6:

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã Số	Số báo cáo	Số đối chiếu kết quả	Chênh lệch
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)				
	a. Từ NSNN cấp		13.607.651.408	13.607.651.408	0
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài				0
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại				0
2	Chi phí (05=06+07+08)				0
	a. Chi phí từ NSNN cấp		13.607.651.408	13.607.651.408	0
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài				0
	c. Chi phí hoạt động thu phí				0
3	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)				0
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu		838.173.582	838.173.582	0
2	Chi phí		797.682.974	797.682.974	0
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)		40.490.608	40.490.608	0
III	Hoạt động tài chính				0
1	Doanh thu		419.798	419.798	0
2	Chi phí				0
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)		419.798	419.798	0
IV	Hoạt động khác				0
1	Thu nhập khác				0
2	Chi phí khác				0
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)				0
V	Chi phí thuế TNDN		40.490.608	40.490.608	0
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)		419.798	419.798	0
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính chi CNTT				0
2	Phân phối cho các quỹ				0
3	Kinh phí cải cách tiền lương				0



Phụ lục 7:
BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO HỌC SINH ĐIỆN
HỘ NGHÈO, HỌC SINH KHUYẾT TẬT
NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên học sinh	Học kỳ I		Học kỳ II		Tổng số tiền
		Số tháng	Số Tiền	Số tháng	Số Tiền	
1	2	3	4	5	6	7
1	Đỗ Quốc Cường	4	600.000	5	750.000	1.350.000
2	Đoàn Gia Linh	4	600.000	5	750.000	1.350.000
3	Vũ Đắc Quyền Linh	4	600.000	5	750.000	1.350.000
4	Phạm Gia Bảo	4	600.000	5	750.000	1.350.000
5	Nguyễn Trọng Hưng Vượng	4	600.000	5	750.000	1.350.000
6	Phạm Trần Hoàng Anh	4	600.000	5	750.000	1.350.000
7	Mai Hồng Phong	4	600.000	5	750.000	1.350.000
8	Phạm Vĩnh Khang	4	600.000	5	750.000	1.350.000
9	Hoàng Phương Thảo	4	600.000	5	750.000	1.350.000
	Tổng					12.150.000

HAI
IG
OC
GAI
HNH

Phụ lục 8:

CHẤT LƯỢNG MŨI NHỌN NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 334/BC-TrTH ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học Hồng Gai)

TT	TÊN CUỘC THI	ĐẠT GIẢI CẤP								Tổng	
		Trường		Phường/TP		Tỉnh		Quốc gia			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	Tổng	1,062	48.0%	290	13.1%	165	7.5%	8	0.4%	1,525	68.9%
I	Học tập	423	19.1%	254	11.5%	163	7.4%	7	0.3%	847	38.3%
2	Trạng nguyên Tiếng Việt	256	11.6%	175	7.9%	55	2.5%		0.0%	486	22.0%
3	IOE	167	7.5%	79	3.6%	78	3.5%	7	0.3%	331	15.0%
4	Vioedu		0.0%		0.0%	29	1.3%		0.0%	29	1.3%
5	Tin học trẻ		0.0%		0.0%	1	0.05%		0.0%	1	0.05%
II	Thể dục thể thao	105	4.7%	27	1.2%	-	0.0%	-	0.0%	132	6.0%
1	Cờ vua	36	1.6%		0.0%		0.0%		0.0%	36	1.6%
2	Bóng đá	69	3.1%	1	0.05%		0.0%		0.0%	70	3.2%
3	Bơi		0.0%	26	1.2%		0.0%		0.0%	26	1.2%
III	Nghệ thuật, khác	534	24.1%	9	0.4%	2	0.1%	1	0.05%	546	24.7%
1	Sáng tạo TTNND	66	3.0%	2	0.1%	1	0.05%		0.0%	69	3.1%
2	Festival	81	3.7%		0.0%		0.0%		0.0%	81	3.7%
3	Sáng tạo sách báo cũ	-	0.0%	6	0.3%		0.0%		0.0%	6	0.3%
4	Tim kiếm tài năng	53	2.4%		0.0%		0.0%		0.0%	53	2.4%
5	Sơ đồ tư duy	9	0.4%	1	0.05%		0.0%		0.0%	10	0.5%
6	Sáng kiến PC BLHĐ	92	4.2%		0.0%		0.0%		0.0%	92	4.2%
7	Đại sứ văn hóa đọc	32	1.4%		0.0%		0.0%		0.0%	32	1.4%
8	Hội thi 114	30	1.4%		0.0%		0.0%		0.0%	30	1.4%
9	Kể chuyện Bác Hồ	0	0.0%		0.0%	1	0.05%		0.0%	1	0.0%
10	Vẽ tranh	171	7.7%		0.0%		0.0%	1	0.05%	172	7.8%

QUANG